

TỈNH ỦY LÀO CAI
**HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
VÀ XÉT THĂNG HẠNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày 18 tháng 11 năm 2021

Số 30-TB/HĐ

THÔNG BÁO

kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ kỳ thi nâng ngạch công chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 12/5/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2021;

Căn cứ kết quả chấm thi của Ban chấm thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai, năm 2021, Hội đồng thi thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức thông báo:

1. Danh sách kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ kỳ thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai, năm 2021.

(Có danh sách điểm thi xếp theo phòng thi kèm theo)

Đề nghị các thí sinh xem điểm thi được đăng tải trên Báo Lào Cai điện tử; Cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy: laocai.org.vn; bantochuc.laocai.org.vn.

2. Thí sinh dự thi có nguyện vọng phúc khảo kết quả điểm thi đề nghị gửi Đơn phúc khảo (*theo mẫu gửi kèm*) về Hội đồng thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức, năm 2021 qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Thường trực Hội đồng thi, địa chỉ: Trụ sở Khối 1, Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Thời gian nộp đơn phúc khảo: Kể từ ngày 18/11/2021 đến hết ngày 02/12/2021 (*tính theo ngày đơn đề nghị đến bộ phận văn thư của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*). Lệ phí phúc khảo: 150.000đ/bài thi (*nộp cùng đơn phúc khảo*)/.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các thành viên Hội đồng,
- Ban giám sát,
- Báo Lào Cai (đăng tải trên Báo điện tử),
- Cổng thông tin điện tử: Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các cơ quan có thí sinh dự thi,
- Lưu Hồ sơ Hội đồng (Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

TRƯỞNG BAN

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Phạm Toàn Thắng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO

**bài thi môn chuyên môn chuyên môn, nghiệp vụ kỳ thi nâng ngạch công chức
trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -
xã hội tỉnh Lào Cai năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức.

Tên tôi là:..... Nam, nữ:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Đơn vị công tác :.....

Điện thoại liên lạc:.....

Số báo danh:.....

Dự thi nâng ngạch lên.....

Sau khi xem Thông báo số -TB/HD ngày /11/2021 của Hội đồng thi
tuyển về kết quả điểm thi của cá nhân môn chuyên môn, nghiệp vụ:điểm.

Với kết quả điểm thi như trên, tôi làm đơn đề nghị Hội đồng thi nâng ngạch
công chức và xét thăng hạng viên chức xem xét và chấm phúc khảo bài thi cho tôi
đối với môn chuyên môn, nghiệp vụ.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

....., ngày..... tháng..... năm 2021

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN NĂM 2021
PHÒNG SỐ 01**

(Kèm theo thông báo số 30-TB/HĐ ngày 18/11/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Điểm thi môn chuyên ngành	Ghi chú
				Nam	Nữ			
1	2	3	5	6	7	8	9	10
1	CV01	Bùi Thị Vân Anh	15/11/1978		Kinh	Văn thư - Lưu trữ Hội Cựu chiến binh tỉnh	70,0	
2	CV02	Phạm Thị Kim Anh	12/11/1985		Kinh	Kế toán Huyện ủy Si Ma Cai	53,5	
3	CV03	Nguyễn Thu Băng	12/01/1983		Tày	Công chức Hội Nông dân huyện Si Ma Cai	64,0	
4	CV04	Trương Thị Bình	06/03/1969		Pa Dí	Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mường Khương	79,5	
5	CV05	Nguyễn Đức Cao	09/10/1976	Kinh		UV thường trực UBMTTQ huyện Văn Bàn	50,0	
6	CV06	Giàng Đức Công	03/02/1987	Mông		Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Bắc Hà	50,0	
7	CV07	Nông Thị Diễm	25/11/1984		Tày	Văn thư Ban Dân vận Tỉnh ủy	80,0	
8	CV08	Nguyễn Nữ Hoàng Điệp	27/04/1989		Kinh	Kế toán, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	80,0	
9	CV09	Lương Thị Thanh Điệp	12/10/1986		Kinh	Công chức Hội LHPN thành phố Lào Cai	80,0	
10	CV10	Nguyễn Thị Điều	20/03/1981		Kinh	Phó Văn phòng Huyện ủy Mường Khương	52,0	
11	CV11	Đặng Thị Phượng Hà	01/9/1978		Kinh	Văn thư Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	50,0	
12	CV12	Trần Thị Hà	20/07/1986		Kinh	Công chức Văn phòng Huyện đoàn Bảo Yên	55,0	
13	CV13	Nguyễn Thị Hải	10/12/1982		Kinh	Công chức Văn thư Ban Tổ chức Tỉnh ủy	65,0	
14	CV14	Nguyễn Thị Hải	12/12/1982		Kinh	Phó chủ tịch Hội LHPN huyện Si Ma Cai	60,0	
15	CV15	Trịnh Thị Minh Hải	12/10/1977		Kinh	Công chức Văn phòng Huyện ủy Bảo Yên	50,0	
16	CV16	Nguyễn Thị Lệ Hằng	11/3/1982		Tày	Kế toán Huyện ủy Bắc Hà	60,0	
17	CV17	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/6/1974		Kinh	Công chức Văn thư HLH Phụ nữ tỉnh	55,0	


TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Điểm thi môn chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ	Nam	Nữ			
18	CV18	Nguyễn Xuân Hùng	11/5/1990		Kinh		Phó bí thư Huyện đoàn Bát Xát	60,0	
19	CV19	Nguyễn Việt Hưng	06/6/1985		Kinh		Công chức Hội Nông dân thị xã Sa Pa	65,0	
20	CV20	Nguyễn Thị Thu Hương	18/8/1971			Kinh	Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Bảo Yên	60,0	
21	CV21	Trịnh Thúy Hương	30/7/1982			Kinh	Viên chức, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, Tỉnh đoàn	70,0	
22	CV22	Trần Thị Hương	03/9/1984			Kinh	Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bắc Hà	58,5	
23	CV23	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/8/1983			Kinh	Văn thư Huyện ủy Văn Bàn	55,0	
24	CV24	Bùi Hải Huyền	29/3/1988			Kinh	Công chức Hội Nông dân thị xã Sa Pa	69,5	
25	CV25	Hoàng Thanh Huyền	15/5/1984			Tày	Công chức Văn phòng Huyện ủy Bắc Hà	60,0	
26	CV26	Lý Thị Khoa	28/12/1988			Mông	Công chức Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mường Khương	59,5	
		Tổng số	26	4	22				

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN NĂM 2021
PHÒNG SỐ 02**

(Kèm theo thông báo số 30-TB/HĐ ngày 18/11/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Điểm thi môn chuyên ngành	Ghi chú
				Nam	Nữ			
1	2	3	5	6	7	8	9	10
1	CV27	Phùng Thị Hồng Khuyên	05/8/1976		Nùng	Phó chủ tịch UBMTTQ huyện Bảo Yên	50,0	
2	CV28	Vũ Thị Hồng Liên	21/6/1984		Kinh	Công chức Phòng Lưu trữ, Văn Phòng Tỉnh ủy	50,0	
3	CV29	Chào Ngà Liễu	10/11/1980	Dao		Công chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Mường Khương	55,0	
4	CV30	Nguyễn Bộ Lĩnh	19/12/1977	Kinh		Công chức Ban Tổ chức Thành ủy Lào Cai	62,5	
5	CV31	Vi Thị Loan	28/8/1983		Tày	Phó chủ tịch Hội LHPN huyện Văn Bàn	60,0	
6	CV32	Đỗ Thị Mai	19/7/1981		Kinh	Kế toán Văn phòng Huyện ủy Mường Khương	55,0	
7	CV33	Hoàng Thị Mây	02/4/1982		Tày	Công chức Hội LHPN huyện Bảo Yên	70,0	
8	CV34	Trần Hoài Nam	15/10/1981	Kinh		Trưởng phòng Đoàn thể Các Hội - Tổng hợp, Ban Dân vận Tỉnh ủy	75,0	
9	CV35	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	16/7/1978		Kinh	Văn thư, Ban Nội chính Tỉnh ủy	50,0	
10	CV36	Vương Sự Nghiệp	04/8/1988		Nùng	Phó bí thư Huyện đoàn Mường Khương	50,0	
11	CV37	Nguyễn Thị Kiều Oanh	05/8/1988		Kinh	Công chức Văn phòng Huyện ủy Bảo Yên	50,0	
12	CV38	Triệu Thị Pháy	25/9/1983		Dao	Công chức Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Bảo Thắng	50,0	
13	CV39	Nguyễn Thành Phú	24/10/1981	Kinh		Viên chức Báo Lào Cai	55,0	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Điểm thi môn chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ	Nam	Nữ			
14	CV40	Giàng Thị Phượng	19/5/1982		Mông		Chủ tịch LĐLĐ huyện Bảo Yên, Liên đoàn Lao động tỉnh	50,0	
15	CV41	Ninh Quang Sáng	13/9/1972		Kinh		Công chức Văn phòng, Liên đoàn Lao động tỉnh	51,5	
16	CV42	Cư A Sậy	15/12/1971		Mông		Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Yên	50,0	
17	CV43	Âu Văn Tân	19/4/1981		Sán chay		Công chức Văn phòng Thành ủy Lào Cai	70,0	
18	CV44	Bàn Thị Thanh	01/9/1979		Dao		Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Thắng	61,5	
19	CV45	Giàng Seo Thảo	09/3/1978		Mông		Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Mường Khương	51,5	
20	CV46	Triệu Thanh Thúy	02/9/1984		Tày		Trưởng Ban Tuyên giáo - Trường học, Tỉnh đoàn	55,0	
21	CV47	Lâm Phương Thúy	14/11/1989		Kinh		Công chức Văn phòng Thành ủy Lào Cai	51,5	
22	CV48	Phạm Thị Diệu Thúy	16/8/1978		Kinh		Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Si Ma Cai	56,0	
23	CV49	Mai Khắc Tính	10/5/1966		Kinh		Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố Lào Cai	65,0	
24	CV50	Trần Thị Ánh Tuyết	07/5/1982		Kinh		Kế toán Khối Đoàn thể huyện Si Ma Cai	54,0	
25	CV51	Lý Seo Văn	29/4/1980		Mông		Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Thắng	60,0	
26	CV52	Lê Thị Hải Yến	21/12/1984		Kinh		Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Bảo Thắng	70,0	
Tổng số			26	11	15				


BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2021
PHÒNG SỐ 03

(Kèm theo thông báo số 30-TB/HĐ ngày 18/11/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị, đang công tác	Điểm thi môn chuyên ngành	Ghi chú
				Nam	Nữ			
1	2	3	5	6	7	8	9	10
1	CVC01	Nguyễn Viết Bình	25/10/1981	Kinh		Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Bảo Thắng, Liên đoàn Lao động tỉnh	65,0	
2	CVC02	Phạm Thị Dung	04/9/1971		Kinh	Chánh Văn phòng, Liên đoàn Lao động tỉnh	60,0	
3	CVC03	Nguyễn Xuân Định	07/10/1978	Kinh		Phó trưởng phòng Dân tộc - Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	55,0	
4	CVC04	Nguyễn Trường Giang	07/7/1977	Kinh		Chánh Văn phòng Thành ủy Lào Cai	60,0	
5	CVC05	Ngô Thị Hà	10/8/1972		Kinh	Chánh Văn phòng Huyện ủy Si Ma Cai	70,0	
6	CVC06	Phạm Thị Thu Hiền	28/7/1980		Kinh	Công chức Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy	80,0	
7	CVC07	Hoàng Văn Hợp	05/6/1983	Kinh		Chánh Văn phòng UBND tỉnh	55,0	
8	CVC08	Bùi Thị Huệ	11/10/1981		Kinh	Trưởng Ban Tổ chức-Tổng hợp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	60,0	
9	CVC09	Hoàng Quốc Hùng	15/9/1975	Tày		Bí thư xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên (CB Luân chuyển)	64,0	
10	CVC10	Nguyễn Ngọc Linh	02/10/1987	Kinh		Phó Bí thư Tỉnh đoàn	59,0	
11	CVC11	Hà Đức Minh	28/4/1987	Tày		Bí thư Tỉnh đoàn	54,0	
12	CVC12	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	28/3/1979		Kinh	Bí thư xã Bản Vược, huyện Bát Xát (CB luân chuyển)	61,0	
13	CVC13	Trần Thị Nguyệt	20/01/1984		Kinh	Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Lào Cai	75,0	
14	CVC14	Nguyễn Thị Tố Như	06/4/1971		Kinh	Công chức Phòng Tài chính - Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy	55,0	
15	CVC15	Nguyễn Văn Phương	01/3/1979	Kinh		Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bảo Yên	60,0	
16	CVC16	Trịnh Xuân Quyết	05/5/1981	Kinh		Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	74,0	



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị, đang công tác	Điểm thi môn chuyên ngành	Ghi chú
				Nam	Nữ			
17	CVC17	Dương Thị Tâm	30/8/1979		Kinh	Bí thư thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng (CB luân chuyển)	52,0	
18	CVC18	Vương Thị Thắm	10/02/1976		Giáy	Phó trưởng phòng Hành chính - Tiếp dân, Văn phòng Tỉnh ủy	54,0	
19	CVC19	Nguyễn Ngọc Thắng	11/9/1976	Kinh		Chánh văn phòng Huyện ủy Bảo Yên	55,0	
20	CVC20	Nguyễn Hữu Thanh	21/01/1972	Kinh		Chánh Văn phòng Huyện ủy Bảo Thắng	66,0	
21	CVC21	Lý Xuân Thành	24/8/1977	Mông		Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Bắc Hà	60,0	
22	CVC22	Nguyễn Thị Thêu	10/7/1982		Kinh	Phó trưởng phòng Tham mưu công tác cải cách tư pháp - Tổng hợp, Ban Nội chính Tỉnh ủy	55,0	
23	CVC23	Đoàn Việt Trung	16/9/1972	Kinh		Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra, Liên đoàn Lao động tỉnh	50,0	
24	CVC24	Phạm Văn Tùng	09/3/1980	Kinh		Bí thư xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng (CB luân chuyển)	55,0	
25	CVC25	Cao Văn Văn	08/7/1982	Kinh		Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	55,0	
26	CVC26	Phạm Quang Vinh	09/4/1973	Kinh		Bí thư Xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn	70,0	
27	CVC27	Trần Thị Xuân	25/4/1982		Kinh	Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Bắc Hà, Liên đoàn Lao động tỉnh	55,0	
28	CVC28	Nguyễn Thị Minh Xuân	06/5/1974		Kinh	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mường Khương	60,0	
		Tổng số	28	16	12			